CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TTG
Địa chỉ: I10 đường D2, khu 2, khu phố 2, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: 0969.561.580
Email: tuvanxaydung.ttg@gmail.com

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG

Số: 89/BC-TCG.TTG ngày 31/10/2025

Gói thầu:
TB6: Thiết bị hệ thống thông tin bệnh án điện tử (Hạng mục số 12)

Dự án:
Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025

Địa điểm thực hiện:
Đầu tư tại 06 cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh (Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh, trung tâm Y tế thị xã Phước Long, trung tâm Y tế thị xã Bình Long, trung tâm Y tế huyện Bù Đăng, trung tâm Y tế huyện Lộc Ninh)

Chủ đầu tư
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai

Đồng Nai, Ngày 31 tháng 10 năm 2025
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG TTG
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3603730139 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TTG TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Thị Bé Hương

CÔNG TY CP TVXD TTG **TỔ CHUYÊN GIA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 89/BC-TCG.TTG	*Đồng Nai, Ngày 31 tháng 10 năm 2025*

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Gói thầu : TB6: Thiết bị hệ thống thông tin bệnh án điện tử (Hạng mục số 12)

Dự án : Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu, các căn cứ pháp lý

- Chủ đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

- Dự án: Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025.

- Tên gói thầu: TB6: Thiết bị hệ thống thông tin bệnh án điện tử (Hạng mục số 12).

- Số KHLCNT: PL2500193912 thời điểm đăng tải ngày 20/08/2025.

- Số E-TBMT: IB2500398481 thời điểm đăng tải 24/09/2025.

- Giá gói thầu: **56.599.439.380 đồng** (Bằng chữ: *Năm mươi sáu tỷ năm trăm chín mươi chín triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn ba trăm tám mươi đồng).*

- Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh (vốn đầu tư công).

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 40 ngày.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III, năm 2025.

- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu:

+ Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi.

+ Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

- Tùy chọn mua thêm (nếu có): *Không có.*

- Các văn bản pháp lý liên quan:

Căn cứ Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đầu tư thiết bị, phần

mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-STTTT ngày 15/11/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Thiết kế chi tiết và Dự án: Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 12/04/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2024/NQHĐND ngày 15/10/2024 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công; thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản công và hàng hóa, dịch vụ đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở Dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 12/6/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 206/QĐ-SKHCN ngày 30/6/2025 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Thiết kế chi tiết và dự toán điều chỉnh dự án: Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-SKHCN ngày 14/8/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 128/2025/628/BC -TTA.TĐG ngày 30/6/2025 của Công ty CP Thẩm định giá Trung tín;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-SKHCN ngày 23/9/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt E-HSMT/hồ sơ mời thầu Gói thầu TB6: Thiết bị hệ thống thông tin bệnh án điện tử (Hạng mục số 12) thuộc Dự án: Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước

giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ E-TBMT số IB2500398481 ngày đăng tải 24/09/2025 07:48;

Căn cứ yêu cầu làm rõ E-HSMT ngày 30/9/2025 được đính kèm trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Văn bản số 08/CĐS ngày 01/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc góp ý dự thảo Hồ sơ mời thầu;

Căn cứ Văn bản số 2282/SKHCN-KHTC ngày 02/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc điều chỉnh hồ sơ mời thầu Gói thầu TB6 (lần 1);

Căn cứ Văn bản số 2275/SKHCN-KHTC ngày 02/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc làm rõ E-HSMT gói thầu Bệnh án điện tử (TB6).

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-SKHCN ngày 03/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt điều chỉnh và gia hạn E-HSMT (lần thứ 1) Gói thầu TB6: Thiết bị hệ thống thông tin bệnh án điện tử (Hạng mục số 12) thuộc Dự án: Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ E-TBMT số IB2500398481-01 ngày đăng tải 03/10/2025 15:57;

Căn cứ yêu cầu làm rõ E-HSMT ngày 09/10/2025 được đính kèm trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

Căn cứ Văn bản số 2471/SKHCN-KHTC ngày 10/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc làm rõ E-HSMT gói thầu Bệnh án điện tử (TB6) (lần 2).

Căn cứ Biên bản mở thầu lúc 15:27' ngày 15/10/2025 trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ E-HSDT (bảng kê khai và Hồ sơ đính kèm) của nhà thầu Liên danh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Công ty Cổ phần Dịch vụ Nền tảng số (Viết tắt là: "Liên danh VNPT-VIETTEL-DPS");

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Căn cứ Hợp đồng số 54/2025/TVĐT-SKHCNĐN-RST ngày 27/8/2025 giữa Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng TTG về việc thực hiện gói thầu: Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu TB6 thuộc dự án: Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025;

Tổ chuyên gia do Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng TTG thành lập theo Quyết định số 61/QĐ-TCG ngày 27/8/2025 để thực hiện Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu Gói thầu TB6: Thiết bị hệ thống thông tin bệnh án điện tử (Hạng mục số 12) thuộc dự án: Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025;

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Bảng số 01

STT	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
1	Nguyễn Nam Khương	Tổ trưởng	Quản lý chung, rà soát việc lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT
2	Vũ Thị Hồng Đào	Thành viên	Thành viên lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT
3	Trần Lê Huy	Thành viên	Thành viên lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

- Từng thành viên sẽ xem xét, đánh giá hồ sơ, đề xuất độc lập, sau đó sẽ họp và đưa ý kiến riêng hoặc ý kiến thống nhất.

- Khi có thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác thì sẽ họp để xem xét nội dung và nếu chưa thống nhất được thì ý kiến khác biệt này sẽ được bảo lưu và nêu tại Mục IV của Báo cáo này.

- Phân công công việc: Tất cả các thành viên trực tiếp đánh giá E-HSDT của các nhà thầu theo nội dung E-HSMT được phê duyệt.

- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Tất cả các thành viên bắt đầu thực hiện ngay sau khi mở thầu cho đến khi có Quyết định phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

1. Biên bản mở thầu:

Mã định danh	Tên nhà thầu	Giá dự thầu (VND)	Tỷ lệ giảm giá (%)	Giá dự thầu sau giảm giá (VND)	Hiệu lực E-HSDT (ngày)	Bảo đảm dự thầu (VND)	Hiệu lực của BĐDT (ngày)	Thời gian thực hiện gói thầu
vn010068 4378	Liên danh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Công ty Cổ phần Dịch vụ Nền tảng số (Viết tắt là: "Liên danh VNPT-VIETTEL-DPS")	56.033.000.000 VND	-	56.033.000.000 VND	90	1.131.988.788 VND	120	60 ngày

2. Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT:

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ của E-HSDT được tổng hợp **theo Bảng số 02** dưới đây: *(tổng hợp từ Mẫu số 01)*

Bảng số 02

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt/ Không đạt)
1	Liên danh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Công ty Cổ phần Dịch vụ Nền tảng số (Viết tắt là: "Liên danh VNPT-VIETTEL-DPS")	Đạt

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ*: Không có.*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu*:*

*** Yêu cầu làm rõ:** Công văn số 2776/KHCN-KHTC ngày 21/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai:

Đối với thành viên đứng đầu liên danh: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH)

Nhà thầu kê khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (e-GP) người đại diện là ông: Huỳnh Quang Liêm; Chức vụ: Tổng Giám đốc, ký xác nhận Thỏa thuận liên danh. Trong khi đó hồ sơ đính kèm tại thỏa thuận liên danh số 09.2025/TTLD/VNPT-VIETTEL-DPS ký ngày 06/10/2025, người đại diện ký Thỏa thuận liên danh là ông: Lê Văn Chiến; Chức vụ: Giám đốc Viễn thông Đồng Nai (kèm Văn bản ủy quyền số 8050/GUQ-VNPT-PCTT ngày 01/10/2025). Dẫn đến thông tin người đại diện ký Thỏa thuận liên danh giữa bản kê khai trên hệ thống e-GP và bản gốc đính kèm không thống nhất.

*** Trả lời yêu cầu làm rõ:** Văn bản trả lời làm rõ số 212/VNPT-DNI ngày 25/10/2025 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT Đồng Nai (thành viên đứng đầu liên danh) và các tài liệu đính kèm đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây: (*tổng hợp từ Mẫu số 02):*

Bảng 03

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt/ Không đạt)
1	Liên danh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Công ty Cổ phần Dịch vụ Nền tảng số (Viết tắt là: "Liên danh VNPT-VIETTEL-DPS")	Đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT*: Không có.*

c) Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu*:*

*** Yêu cầu làm rõ:** Văn bản số 2776/KHCN-KHTC ngày 21/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai:

Đối với thành viên liên danh thứ hai: Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội

- Làm rõ về tiến độ thực hiện Hợp đồng số 2504/HĐ/VIETTEL-BVML ngày 25/4/2023:

Theo hồ sơ đính kèm E-HSDT, thời gian chuẩn bị cung cấp dịch vụ CNTT quy định hoàn thành, bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng trong vòng 30 ngày (01 tháng) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Tuy nhiên, Biên bản nghiệm thu, bàn giao dịch vụ công nghệ thông tin đưa vào sử dụng được ký ngày 23/6/2023, cho thấy thời gian thực hiện chậm so với tiến độ cam kết trong hợp đồng.

- Làm rõ về các Biên bản nghiệm thu đợt 3 và đợt 4 của Hợp đồng số 2504/HĐ/VIETTEL-BVML ngày 25/4/2023:

+ Biên bản nghiệm thu đợt 3: thời gian nghiệm thu từ ngày 23/6/2024 đến 22/12/2024, Hóa đơn số 5469833 ngày 30/12/2024, giá trị 541.200.000 đồng.

+ Biên bản nghiệm thu đợt 4: thời gian nghiệm thu từ ngày 23/12/2024 đến 22/6/2025, Hóa đơn số 2487576 ngày 26/6/2025, giá trị 541.200.000 đồng.

Hai Biên bản nghiệm thu chưa thể hiện ngày ký xác nhận nghiệm thu của các bên.

- Làm rõ về Hợp đồng thuê dịch vụ số 1110/HD/VIETTEL-BVTTHN ký ngày 11/10/2021: Nhà thầu có cung cấp Biên bản nghiệm thu, bàn giao dịch vụ công nghệ thông tin, tuy nhiên biên bản không có nội dung.

- Làm rõ về việc chứng minh hoàn thành nghĩa vụ thuế:

Nhà thầu cung cấp Văn bản số 11113/9901/2025/TB-TĐT ngày 01/4/2025 của Bộ Tài chính – Cục Thuế về việc chấp nhận nộp hồ sơ khai thuế điện tử. Tuy nhiên, chưa có tài liệu xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế hoặc giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định.

*** Trả lời yêu cầu làm rõ:** Văn bản trả lời làm rõ số 212/VNPT-DNI ngày 25/10/2025 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT Đồng Nai (thành viên đứng đầu liên danh) và các tài liệu đính kèm đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây: *(tổng*

hợp từ Mẫu số 03A hoặc Mẫu số 03B):

Bảng số 04

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
1	Liên danh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Công ty Cổ phần Dịch vụ Nền tảng số (Viết tắt là: "Liên danh VNPT-VIETTEL-DPS")	Đạt	

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT (nếu có)): *Không có.*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT:

*** Yêu cầu làm rõ lần 1:** Văn bản số 2776/KHCN-KHTC ngày 21/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai:

Đối với thành viên liên danh thứ hai: Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội

- Làm rõ về chứng nhận quyền tác giả phần mềm:

Trong hồ sơ thỏa thuận liên danh, các thành viên có phân chia công việc liên quan đến triển khai, cấu hình, tích hợp, vận hành các phần mềm HIS, LIS, RIS/PACS, EMR. Nhà thầu – Thành viên liên danh thứ hai: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel) – có cung cấp:

+ Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả phần mềm HIS;

+ Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả phần mềm RIS/PACS.

Tuy nhiên, nhà thầu chưa cung cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả hoặc tài liệu chứng minh bản quyền phần mềm LIS và EMR theo yêu cầu tại Chương III – e-HSMT.

*** Trả lời yêu cầu làm rõ lần 1:**

Văn bản trả lời làm rõ số 212/VNPT-DNI ngày 25/10/2025 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT Đồng Nai (thành viên đứng đầu liên danh) và các tài liệu đính kèm – chưa đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

*** Yêu cầu làm rõ lần 2:** Văn bản số 2944/SKHCN-KHTC ngày 28/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

Đối với thành viên liên danh thứ hai: Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội

- Làm rõ về chứng nhận quyền tác giả phần mềm: Tại Văn bản trả lời làm rõ số 212/VNPT-DNI ngày 25/10/2025 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam -

VNPT Đồng Nai (thành viên đứng đầu liên danh), Nhà thầu có giải trình như sau:

Căn cứ tài liệu "Đề xuất giải pháp kỹ thuật và phương án thực hiện gói thầu" đính kèm, tại Phụ lục PL03 – Giải pháp kỹ thuật chi tiết phần mềm Viettel, Mục o), Tiểu mục 2.2.2.2 – Đáp ứng yêu cầu phi chức năng của Mục 2.2.2 (Đáp ứng yêu cầu về hệ thống quản lý xét nghiệm LIS), Nhà thầu nêu:

"Hệ thống quản lý xét nghiệm LIS được phát triển là ***phân hệ không thể tách rời của phần mềm quản lý bệnh viện HIS****, nên bản quyền của phần mềm HIS cũng đã bao gồm cả hệ thống LIS."*

Tương tự, trong cùng tài liệu nêu trên, tại Mục o), Tiểu mục 2.2.7.2 – Đáp ứng yêu cầu phi chức năng của Mục 2.2.7 (Đáp ứng yêu cầu về hệ thống bệnh án điện tử EMR), Nhà thầu nêu:

"Hệ thống bệnh án điện tử EMR được phát triển là ***phân hệ không thể tách rời của phần mềm quản lý bệnh viện HIS****, nên bản quyền của phần mềm HIS cũng đã bao gồm cả hệ thống EMR."*

Theo Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả số 5258/2017/QTG ngày 26/10/2017 về tác phẩm phần mềm quản lý bệnh viện Viettel–HIS, **không thể hiện rõ phạm vi bản quyền bao gồm các phân hệ LIS và EMR**. Việc nhà thầu tự giải trình rằng LIS/EMR **"là phân hệ"** của HIS nhưng chưa có tài liệu pháp lý đi kèm chứng minh.

- Làm rõ về sự sai khác trong thông số kỹ thuật thiết bị: Tại Bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thuộc Phần A – Thiết bị, hạng mục II. Máy chủ và lưu trữ.

*** Trả lời yêu cầu làm rõ lần 2:** Văn bản trả lời làm rõ số 258/VNPT-DNI ngày 30/10/2025 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT Đồng Nai (thành viên đứng đầu liên danh) và các tài liệu đính kèm.

- Đối với chứng nhận quyền tác giả phần mềm: Do yêu cầu bảo mật nội dung chính sách kinh doanh của Tập đoàn, tài liệu đính kèm không thể được đăng tải lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (muasamcong). Nhà thầu cam kết rằng nội dung thuyết minh giải pháp kỹ thuật là chính xác, tuân thủ quy định pháp luật và không vi phạm bản quyền tác giả phần mềm. Trong trường hợp được mời tham gia đối chiếu tài liệu và thương thảo hợp đồng, nhà thầu sẽ cung cấp văn bản chính sách kinh doanh nêu trên để Chủ đầu tư và Tổ chuyên gia xem xét, xác minh.

Nhận xét Tổ chuyên gia: Các nội dung làm rõ của Nhà thầu Liên danh VNPT – Viettel – DPS có căn cứ pháp lý. Đối với các nội dung làm rõ và cam kết của thành viên liên danh thứ hai: Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội sẽ được xem xét, xác minh trong quá trình đối chiếu tài liệu.

- Đối với sai khác về thông số kỹ thuật: *Chi tiết xem văn bản trả lời làm rõ đính kèm báo cáo đánh giá.*

Nhận xét Tổ chuyên gia: Các nội dung làm rõ của Nhà thầu Liên danh VNPT – Viettel – DPS có chỉ dẫn tài liệu kỹ thuật, phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.

d) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá: *Không có.*

5. Kết quả đánh giá về tài chính

Kết quả đánh giá về tài chính được tổng hợp theo **Bảng số 05** dưới đây: (*được tổng hợp từ Mẫu số 07A hoặc Mẫu số 07B):*

Bảng số 05

Stt	Nội dung	Nhà thầu
		Liên danh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Công ty Cổ phần Dịch vụ Nền tảng số (Viết tắt là: "Liên danh VNPT-VIETTEL-DPS")
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	56.033.000.000 VND
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC áp dụng hợp đồng trọn gói, nếu có)	-
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	-
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	56.033.000.000 VND
	Phương pháp giá thấp nhất	
5	ΔƯĐ (nếu có)	-
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	56.033.000.000 VND

- Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá: *Không có.*

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 06** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 06

Stt	Nội dung	Nhà thầu
		Liên danh Tập đoàn Bưu chính Viễn

		thông Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Công ty Cổ phần Dịch vụ Nền tảng số (Viết tắt là: "Liên danh VNPT-VIETTEL-DPS")
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT	Đạt
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	Đạt
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	Đạt
	Phương pháp giá thấp nhất	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	56.033.000.000 VND
5	Xếp hạng các E-HSDT	1

7. Thời gian đánh giá E-HSDT: Từ ngày 15/10/2025 đến ngày 31/10/2025.

8. Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá: *Không có.*

III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia trình Chủ đầu tư Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai các nội dung sau đây:

1. Nhà thầu được xem xét và mời tham gia đối chiếu tài liệu theo quy định tại hồ sơ mời thầu:

- Tên nhà thầu: **Liên danh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Công ty Cổ phần Dịch vụ Nền tảng số (Viết tắt là: "Liên danh VNPT-VIETTEL-DPS")**

+ Thành viên đứng đầu liên danh: Tập Đoàn Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam.

+ Đại diện được ủy quyền: Viễn thông Đồng Nai - Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam. (Theo Giấy Ủy quyền số 8050/GUQ-VNPT-PCTT ngày 01/10/2025 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam).

+ Địa chỉ: Số 61, Nguyễn Văn Trị, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai.

2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tổ chuyên gia Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng TTG đã tuân thủ đúng theo quy định tại Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15; Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15; Nghị định 214/2025/NĐ-CP; Thông tư số 79/2025/TT-BTC.

- Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế,

phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý: *Không có.*

3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý: *Không có.*

4. Đối chiếu tài liệu.

Tổ chuyên gia kiến nghị Chủ đầu tư Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai về việc đối chiếu:

Nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu phải nộp một bộ tài liệu (bản gốc hoặc bản sao có công chứng) chứng minh tính hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm, kỹ thuật cho chủ đầu tư để đối chiếu với thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT, bao gồm:

a) Bản gốc Chứng thư bảo lãnh dự thầu;

b) Tài liệu về thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm gần nhất phù hợp với số liệu về thuế của nhà thầu trên Hệ thống thuế điện tử.

c) Báo cáo tài chính năm 2022, 2023, 2024 nhà thầu đính kèm trong E-HSDT;

d) Các tài liệu về hợp đồng tương tự mà nhà thầu kê khai, đính kèm trong E-HSDT (hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý, hóa đơn);

e) Các tài liệu khác chứng minh năng lực kinh nghiệm của nhà thầu mà nhà thầu kê khai, đính kèm trong E-HSDT và các tài liệu làm rõ.

5. Thông tin nhà thầu được đề nghị trúng thầu:

Tên nhà thầu	**Mã số thuế**	**Giá gói thầu**	**Nguồn vốn**	**Giá dự thầu**	**Giá đề nghị trúng thầu**	**Thời gian thực hiện gói thầu**	**Thời gian thực hiện hợp đồng**	**Các nội dung khác (nếu có)**
Liên danh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Công ty Cổ phần Dịch vụ Nền tảng số (Viết tắt là: "Liên danh VNPT-VIETTEL-DPS")	0100684378; 0100109106; 0312582018	56.599.439.380 VND	Vốn ngân sách tỉnh (vốn đầu tư công).	56.033.000.000 VND	56.033.000.000 VND	60 ngày	60 ngày	Không có

Tổ chuyên gia kiến nghị Chủ đầu tư Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai căn cứ các nội dung được tổ chuyên gia trình tại Mục III của báo cáo này và kết quả đối chiếu tài liệu theo quy định tại E-HSMT để làm cơ sở phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU: *Không có.*

BÁO CÁO NÀY ĐƯỢC LẬP BỞI

TỔ TRƯỞNG	THÀNH VIÊN	THÀNH VIÊN
Nguyễn Nam Khương	**Vũ Thị Hồng Đào**	**Trần Lê Huy**

Mẫu số 01

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

Gói thầu : TB6: Thiết bị hệ thống thông tin bệnh án điện tử (Hạng mục số 12)

Dự án : Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025

Nhà thầu : Liên danh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Công ty Cổ phần Dịch vụ Nền tảng số (Viết tắt là: "Liên danh VNPT-VIETTEL-DPS")

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E–HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia(9)		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu(1)	x		x		**Nhà thầu Liên danh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Công ty Cổ phần Dịch vụ Nền Tảng Số (Viết tắt là: "Liên danh VNPT-VIETTEL-DPS").** **Thành viên liên danh thứ nhất**: Tập Đoàn Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam (Loại Hình Doanh Nghiệp: Công Ty TNHH) cung cấp Bảo lãnh dự thầu số IGT2548399 ngày 13/10/2025 do Ngân hàng TMCP Ngoại

						Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai cấp; giá trị bảo lãnh là 269.413.332 VNĐ; hiệu lực trong 120 ngày, kể từ ngày 15/10/2025. **Thành viên liên danh thứ hai:** Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội cung cấp Bảo lãnh dự thầu số G125BB2597 ngày 14/10/2025 do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam cấp; giá trị bảo lãnh là 220.737.814 VNĐ; hiệu lực trong 120 ngày, kể từ ngày 15/10/2025. **Thành viên liên danh thứ ba:** Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Nền Tảng Số cung cấp Bảo lãnh dự thầu số BLDT.HHU.57456.151025 ngày 15/10/2025 do Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Hòa Hưng (ACB) cấp; giá trị bảo lãnh là 641.837.643 VNĐ; hiệu lực trong 120 ngày, kể từ ngày 15/10/2025 **Đáp ứng yêu cầu E-HSMT**
2	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh)(2)	x		x		Tại mục Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh) nhà thầu (thành viên liên danh thứ nhất: Tập Đoàn Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam (Loại Hình Doanh Nghiệp: Công Ty TNHH) kê khai như sau: Trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (e-GP) nhà thầu kê khai người đại diện là ông/bà: Huỳnh Quang Liêm; Chức vụ: Tổng giám đốc ký xác nhận thỏa thuận liên danh. Trong hồ sơ đính kèm trên hệ thống e-GP có

						thỏa thuận liên danh số 09.2025/TTLD/VNPT-VIETTEL-DPS ký ngày 06/10/2025 nhà thầu kê khai người đại diện là ông/bà: Lê Văn Chiến; Chức vụ: Giám đốc Viễn thông Đồng Nai (Kèm văn bản ủy quyền số 8050/GUQ-VNPT-PCTT ngày 01/10/2025) Tuy nhiên, thông tin người đại diện ký Thỏa thuận liên danh giữa bản kê khai trên hệ thống e-GP và bản gốc đính kèm không thống nhất. **Yêu cầu làm rõ của Chủ đầu tư:** Công văn số 2776/KHCN-KHTC ngày 21/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai. **Nhà thầu trả lời yêu cầu làm rõ:** Văn bản trả lời làm rõ số 212/VNPT-DNI ngày 25/10/2025 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT Đồng Nai (thành viên đứng đầu liên danh) và các tài liệu đính kèm như sau: Khi tham gia dự thầu gói thầu TB6: Thiết bị hệ thống thông tin bệnh án điện tử (Hạng mục số 12), VNPT Đồng Nai đã sử dụng các nội dung, thông tin, tài khoản, hồ sơ năng lực pháp lý của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Do đó, khi VNPT Đồng Nai thực hiện kê khai thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của Tập đoàn, các nội dung hiển thị trên hệ thống đều là thông tin của Tập đoàn.

						Việc này dẫn đến sự khác biệt cần làm rõ về tên đơn vị kê khai so với thực tế là người được ủy quyền tham dự thầu theo Giấy ủy quyền, nhưng hoàn toàn nằm trong phạm vi ủy quyền hợp pháp theo Giấy ủy quyền số 8050/GUQ-VNPT-PCTT ngày 01/10/2025 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. VNPT Đồng Nai cam kết toàn bộ nội dung liên quan đến việc tham dự thầu của Nhà thầu Liên danh VNPT – Viettel – DPS được thực hiện tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật về đấu thầu, phù hợp với phạm vi ủy quyền được giao. VNPT Đồng Nai chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của các thông tin, tài liệu cung cấp và mọi vi phạm (nếu có) đối với quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn có liên quan. **Nhận xét Tổ chuyên gia:** Các nội dung làm rõ của Nhà thầu Liên danh VNPT – Viettel – DPS có căn cứ pháp lý, đáp ứng tính hợp lệ, phù hợp với yêu cầu của E-HSMT. **Đáp ứng yêu cầu E-HSMT**
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu	x		x		Thành viên liên danh thứ ba: Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Nền Tảng Số có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312582018 (Tên cũ: Công Ty Cổ Phần Giải Pháp Tin Học Mặt Trời)

						Đường dẫn tra cứu thông tin doanh nghiệp: https://dichvuthongtin.dkkd.gov.vn/ Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp **Đáp ứng yêu cầu E-HSMT**
3.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:					
3.1.1	Hạch toán tài chính độc lập(3)	x		x		
3.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (3)	x		x		
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu(3)	x		x		
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu(3)	x		x		
3.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự(3)	x		x		
4	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống(6)	x		x		
5	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị	x		x		

	tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu(3)					
KẾT LUẬN		**Đạt**		**Đạt**		

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Nam Khương

Mẫu số 02A

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Gói thầu : TB6: Thiết bị hệ thống thông tin bệnh án điện tử (Hạng mục số 12)

Dự án : Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025

Nhà thầu : Liên danh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Công ty Cổ phần Dịch vụ Nền tảng số (Viết tắt là: "Liên danh VNPT-VIETTEL-DPS")

1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT(1)			Thông tin trong E-HSDT(2)	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống(3)		Kết quả đánh giá của chuyên gia(4)		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
STT	**Mô tả**	**Yêu cầu**		**Đạt**	**Không đạt**	**Đạt**	**Không đạt**	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu	Nhà thầu nộp cam kết Không có hợp đồng (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc khoản 2.1 Mục 2 Chương III.	x		x		Nhà thầu có nộp cam kết **Đáp ứng yêu cầu E-HSMT**

2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	**Thành viên liên danh thứ nhất: Tập Đoàn Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam (Loại Hình Doanh Nghiệp: Công Ty TNHH)** cung cấp Văn bản số 551/TB-CTDNL-KĐT ngày 23/01/2025 của Tổng Cục Thuế - Cục Thuế Doanh Nghiệp Lớn về việc xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước. **Thành viên liên danh thứ hai: Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội** cung cấp: - Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước Số: 11567408 ngày 31/03/2025 - Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước Số: 1199771 ngày 31/03/2025 - Thông báo Số: 11113/9901/2025/TB-TĐT ngày 01/4/2025 của Bộ Tài Chính - Cục Thuế về việc Chấp nhận việc nộp hồ sơ khai thuế điện tử. **Thành viên liên danh thứ ba: Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Nền Tảng Số** cung cấp Thông báo số	x		x		*** Yêu cầu làm rõ:** Văn bản số 2776/KHCN-KHTC ngày 21/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai về việc làm rõ E-HSDT gói thầu Bệnh án điện tử (TB6): Về việc chứng minh hoàn thành nghĩa vụ thuế: Nhà thầu cung cấp Văn bản số 11113/9901/2025/TB-TĐT ngày 01/4/2025 của Bộ Tài chính – Cục Thuế về việc chấp nhận nộp hồ sơ khai thuế điện tử. Tuy nhiên, chưa có tài liệu xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế hoặc giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định. *** Trả lời yêu cầu làm rõ:** Văn bản trả lời làm rõ số 212/VNPT-DNI ngày 25/10/2025 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT Đồng Nai (thành viên đứng đầu liên danh): Nhà thầu bổ sung Thông báo số 856/TB-CTDNL-KĐT ngày

			53977/TB-QU3-KDT ngày 10/6/2025 của Chi Cục Thuế Khu Vực II - Đội Thuế Quận 3 về việc xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước					24/02/2025 xác nhận thực hiện nghĩa vụ thuế với NSNN năm 2024 của Tập đoàn. **Nhận xét Tổ chuyên gia:** Các nội dung làm rõ của Nhà thầu Liên danh VNPT – Viettel – DPS có căn cứ pháp lý, đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm, phù hợp với yêu cầu của E-HSMT. **Đáp ứng yêu cầu E-HSMT**
3	Năng lực tài chính							
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	**THÔNG TIN TỪ BÁO CÁO TÀI CHÍNH** **Thành viên liên danh thứ nhất: Tập Đoàn Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam (Loại Hình Doanh Nghiệp: Công Ty TNHH)** Giá trị tài sản ròng: 70.534.093.097.436 VND **Thành viên liên danh thứ hai: Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội** Giá trị tài sản ròng: 196.189.936.965.652 VND **Thành viên liên danh thứ ba:**	x		x		Nhà thầu Liên danh VNPT – Viettel – DPS có kết quả hoạt động tài chính giá trị tài sản ròng trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu là dương **Đáp ứng yêu cầu E-HSMT**

			Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Nền Tảng Số Giá trị tài sản ròng: 15.405.497.509 VND					
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 84.899.159.070 VND.	**THÔNG TIN TỪ BÁO CÁO TÀI CHÍNH** **Thành viên liên danh thứ nhất: Tập Đoàn Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam (Loại Hình Doanh Nghiệp: Công Ty TNHH)** Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT): 41.019.834.413.299,664 VND **Thành viên liên danh thứ hai: Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội** Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT): 103.607.697.612.073 VND **Thành viên liên danh thứ ba: Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Nền Tảng Số** Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT):	x		x		Nhà thầu Liên danh VNPT – Viettel – DPS có tổng doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu là 144.670.378.901.267 VNĐ **Đáp ứng yêu cầu E-HSMT**

			42.846.875.895 VND					
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Cung cấp và triển khai phần mềm trong lĩnh vực y tế; đối với phần cứng là hợp đồng cung cấp thiết bị CNTT; - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 28.299.719.690V	**Tên nhà thầu:** Tập Đoàn Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam (Loại Hình Doanh Nghiệp: Công Ty TNHH) **Tên và số hợp đồng:** 02/HĐ-VNPTHGI-SYTHG-Xây dựng phần mềm nội bộ thuộc dự án: "Xây dựng các ứng dụng chuyển đổi số ngành Y tế tỉnh Hậu Giang" **Loại hàng hóa:** Dịch vụ **Chủng loại, lĩnh vực hàng hóa:** **Ngày ký hợp đồng:** 08/03/2024 **Giá hợp đồng:** 9.400.000.000 VNĐ **Giá trị hợp đồng đã thực hiện:** 9.400.000.000 VNĐ **Ngày hoàn thành:** 29/7/2024 **Quy mô đã thực hiện:** Toàn tỉnh --- **Tên nhà thầu:** Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội **Tên và số hợp đồng:** Số: 2504/HĐ/VIETTEL-BVML-HỢP ĐỒNG THUÊ DỊCH VỤ HỢP	x		x		**Thành viên liên danh thứ nhất: Tập Đoàn Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam (Loại Hình Doanh Nghiệp: Công Ty TNHH)** cung cấp: Biên bản nghiệm thu, bàn giao sản phẩm ngày 29/7/2024 cho hợp đồng số 02/HĐ-VNPTHGI-SYTHG-Xây dựng phần mềm nội bộ thuộc dự án: "Xây dựng các ứng dụng chuyển đổi số ngành Y tế tỉnh Hậu Giang" **Thành viên liên danh thứ hai: Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội cung cấp:** **- Hợp đồng số 2504/HĐ/VIETTEL-BVML-HỢP ĐỒNG THUÊ DỊCH VỤ HỢP ĐỒNG SỐ: 2504/HĐ/VIETTEL-BVML và các hồ sơ nghiệm thu:** Biên bản nghiệm thu đợt 1 ký ngày 22/12/2023: Thời gian nghiệm thu đợt 1 Từ ngày 23/6/2023 đến ngày 22/12/2023 (6 tháng); Hóa

		ND. Trường hợp gói thầu có nhiều loại hàng hóa khác nhau thì việc đưa ra yêu cầu về hợp đồng tương tự được thực hiện theo Bảng Y.	ĐỒNG SỐ: 2504/HĐ/VIETTEL-BVML **Loại hàng hóa:** Hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện (HIS, LIS), hệ thống phần mềm bệnh án điện tử (EMR), hệ thống phần mềm chẩn đoán hình ảnh (PACS), chữ ký số tích hợp phần mềm quản lý bệnh viện **Chủng loại, lĩnh vực hàng hóa:** Hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện (HIS, LIS), hệ thống phần mềm bệnh án điện tử (EMR), hệ thống phần mềm chẩn đoán hình ảnh (PACS), chữ ký số tích hợp phần mềm quản lý bệnh viện **Ngày ký hợp đồng:** 25/04/2023 **Giá hợp đồng:** 3.373.200.000 VNĐ **Giá trị hợp đồng đã thực hiện:** 2.164.800.000 VNĐ **Ngày hoàn thành:** 23/6/2023 **Quy mô đã thực hiện:** Triển khai cung cấp hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện (HIS, LIS, EMR, PACS) tại Bệnh viện Đa					đơn số 12772131 ngày lập 22/12/2023 số tiền 541.200.000 đồng Biên bản nghiệm thu đợt 2 ký ngày 22/11/2024: Thời gian nghiệm thu đợt 2 Từ ngày 23/12/2023 đến ngày 22/6/2024 (6 tháng): Hóa đơn số 5075611 ngày lập 22/11/2024 541.200.000 đồng Biên bản nghiệm thu đợt 3: Thời gian nghiệm thu đợt 3 Từ ngày 23/6/2024 đến ngày 22/12/2024 (6 tháng): Hóa đơn số 5469833ngày lập 30/12/2024 số tiền là 541.200.000 đồng Biên bản nghiệm thu đợt 4: Thời gian nghiệm thu đợt 4 Từ ngày 23/12/2024 đến ngày 22/6/2025 (6 tháng): Hóa đơn số 2487576 ngày lập 26/6/2025 số tiền là 541.200.000 đồng. Biên bản nghiệm thu, bàn giao dịch vụ công nghệ thông tin để đưa vào sử dụng dịch vụ hệ thống phần mềm quản lý bệnh

			khoa huyện Mê Linh. **Tên nhà thầu:** Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội **Tên và số hợp đồng:** 1110/HĐ/VIETTEL-BVTTHN- Hợp đồng thực hiện gói thầu: "Thuê dịch vụ công nghệ thông tin" thuộc kế hoạch: "Thuê dịch vụ hệ thống phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện tại Bệnh viện Tâm thần Hà Nội" **Loại hàng hóa:** Phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện bao gồm các phân hệ HIS, LIS, PACS **Chủng loại, lĩnh vực hàng hóa:** Phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện bao gồm các phân hệ HIS, LIS, PACS **Ngày ký hợp đồng:** 11/10/2021 **Giá hợp đồng:** 3.603.600.000 VNĐ **Giá trị hợp đồng đã thực hiện:** 3.603.600.000 VNĐ **Ngày hoàn thành:** 03/12/2024 **Quy mô đã thực hiện:** Triển khai cung cấp dịch vụ công nghệ thông					viện tại Bệnh viện Đa khoa Huyện Mê Linh ngày 23/6/2023. **- Hợp đồng số 1110/HĐ/VIETTEL-BVTTHN và các hồ sơ nghiệm thu:** Biên bản nghiệm thu đợt 1 ký ngày 01/6/2022. Thời gian nghiệm thu đợt 1 Từ ngày 01/12/2021 đến ngày 31/5/2022 (6 tháng); Hóa đơn số 5657340 ngày lập 10/6/2022 số tiền 600.600.000 đồng Biên bản nghiệm thu đợt 2 ký ngày 30/11/2022. Thời gian nghiệm thu đợt 2 Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 30/11/2022 (6 tháng); Hóa đơn số 11891160 ngày lập 30/11/2022 số tiền 600.600.000 đồng Biên bản nghiệm thu đợt 3 ký ngày 31/5/2023. Thời gian nghiệm thu đợt 3 Từ ngày 01/12/2022 đến ngày 31/5/2023 (6 tháng); Hóa đơn

			tin, phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện bao gồm các phân hệ HIS, LIS, PACS tại Bệnh viện Tâm thần Hà Nội **Tên nhà thầu:** Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Nền Tảng Số **Tên và số hợp đồng:** 18/HĐMB/SVTECH/SUNIS/2022-HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ **Loại hàng hóa:** Phần mềm ảo hóa GPU; Hệ thống máy chủ GPU; Hệ thống máy chủ GPU chuyên dụng xử lý hình ảnh; Hệ thống switch kết nối GPU server; Máy tính trạm giám sát; Hệ thống UPS 3 pha chuyên dụng; Access point thực nghiệm; Máy chủ phục vụ điều khiển; Máy chủ phục vụ xây dựng kịch bản tấn công phòng thủ; Tủ rack mạng 42U; Thiết bị an ninh email security; Thiết bị về chính sách an ninh mạng; Thiết bị an ninh web security Firewall; Máy tính cấu hình cao + monitor; Hệ thống bảo mật chống tấn công; Thiết bị bảo mật web (WAF); Thiết bị bảo mật email; Thiết bị					số 5155413 ngày lập 31/5/2023 số tiền 600.600.000 đồng Biên bản nghiệm thu đợt 4 ký ngày 30/11/2023. Thời gian nghiệm thu đợt 4 Từ ngày 01/6/2023 đến ngày 30/11/2023 (6 tháng); Hóa đơn số 12097170 ngày lập 30/11/2023 số tiền 600.600.000 đồng Biên bản nghiệm thu đợt 5 ký ngày 31/5/2024. Thời gian nghiệm thu đợt 5 Từ ngày 01/12/2023 đến ngày 31/5/2024 (6 tháng); Hóa đơn số 2682580 ngày lập 31/5/2024 số tiền 600.600.000 đồng Biên bản nghiệm thu đợt 6 ký ngày 03/12/2024. Thời gian nghiệm thu đợt 6 Từ ngày 01/6/2024 đến ngày 30/11/2024 (6 tháng); Hóa đơn số 5192158 ngày lập 03/12/2024 số tiền 600.600.000 đồng. **Thành viên liên danh thứ**

			cân bằng tải; Thiết bị Sandbox; Thiết bị lưu trữ NAS; Màn hình cong; Nội thất bàn ghế; Máy quét 3D cầm tay; Hệ thống các linh phụ kiện thiết bị IOT **Chủng loại, lĩnh vực hàng hóa:** Công nghệ thông tin **Ngày ký hợp đồng:** 04/08/2022 **Giá hợp đồng:** 17.490.593.280 VNĐ **Giá trị hợp đồng đã thực hiện:** 17.490.593.280 VNĐ **Ngày hoàn thành:** 02/12/2022 **Quy mô đã thực hiện:** Trọn gói **Tên nhà thầu:** Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Nền Tảng Số **Tên và số hợp đồng:** 08/HĐMB/VTC-DPS-HỢP ĐỒNG MUA BÁN **Loại hàng hóa:** Máy tính chuyên dụng cấu hình cao; Thiết bị wifi – access point; Switch layer 2 (24 port); Bộ lưu điện UPS; Tủ rack mạng 15U; Thi công mạng **Chủng loại, lĩnh vực hàng hóa:**					**ba: Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Nền Tảng Số cung cấp:** **- Hợp đồng số 18/HĐMB/SVTECH/SUNIS /2022 và các hồ sơ nghiệm thu:** Biên bản nghiệm thu số 18/BBNT ký ngày 02/12/2022 Biên bản thanh lý số 18/BBTL ký ngày 02/12/2022 Hóa đơn số 28 ngày 01/11/2022 Hóa đơn số 32 ngày 6/12/2022 Hóa đơn số 33 ngày 6/12/2022 **- Hợp đồng số 08/HĐMB/VTC-DP và các hồ sơ nghiệm thu:** Biên bản bàn giao và nghiệm thu số 08/BBNT/VTC/DPS ngày 19/8/2024 Biên bản thanh lý hợp đồng số 08/BBTL/VTC-DPS ngày 20/8/2024 Hóa đơn số 18 ngày 20/8/2024 **- Hợp đồng số 29/HĐMB và**

			Công nghệ thông tin **Ngày ký hợp đồng:** 23/07/2024 **Giá hợp đồng:** 3.577.715.020 VNĐ **Giá trị hợp đồng đã thực hiện:** 3.577.715.020 VNĐ **Ngày hoàn thành:** 19/08/2024 **Quy mô đã thực hiện:** Trọn gói **Tên nhà thầu:** Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Nền Tảng Số **Tên và số hợp đồng:** 29/HĐMB **Loại hàng hóa:** Professional 3D printer; Laser cutter; Camera theo dõi chuyển động tốc độ cao; Hệ thống xử lý theo dõi chuyển động thực tế ảo; Bộ kit phát triển iot, robot, drone; Thiết kế và lắp đặt phòng server (chống ồn); Bộ máy ảnh chiều sâu 3D; Bộ máy ảnh âm thanh nổi; Hệ thống màn hình video wall **Chủng loại, lĩnh vực hàng hóa:** Công nghệ thông tin **Ngày ký hợp đồng:** 30/08/2022 **Giá hợp đồng:** 9.468.558.000					**các hồ sơ nghiệm thu:** Phụ lục hợp đồng số 29/PLHD về việc điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng đến hết ngày 30/12/2022 Phụ lục hợp đồng số 29-2/PLHD về việc điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng đến hết ngày 30/3/2023 Biên bản nghiệm thu đợt 1 số 29/BBNT ký ngày 15/12/2022 Biên bản nghiệm thu đợt 2 số 29/BBNT ký ngày 30/3/2023 Biên bản thanh lý số 29/BBTL ký ngày 30/3/2023 Hóa đơn số 4 ngày 30/3/2023 Hóa đơn số 36 ngày 15/12/2022 **- Hợp đồng số:** **3009/2024/HDMB/DPS-STTTTCM và các hồ sơ nghiệm thu:** Biên bản nghiệm thu ngày 07/11/2024 Biên bản thanh lý ngày

			VNĐ **Giá trị hợp đồng đã thực hiện:** 9.468.558.000 VNĐ **Ngày hoàn thành:** 30/03/2023 **Quy mô đã thực hiện:** Trọn gói **Tên nhà thầu:** Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Nền Tảng Số **Tên và số hợp đồng:** 3009/2024/HDMB/DPS-STTTTCM **Loại hàng hóa:** SSD cho thiết bị lưu trữ; Thiết bị Ddos; Bản quyền sử dụng thiết bị Barracuda Email Security Gateway; Phần mềm và dịch vụ bảo hành cho thiết bị Barracuda **Chủng loại, lĩnh vực hàng hóa:** Công nghệ thông tin **Ngày ký hợp đồng:** 30/09/2024 **Giá hợp đồng:** 4.812.279.889 VNĐ **Giá trị hợp đồng đã thực hiện:** 4.812.279.889 VNĐ **Ngày hoàn thành:** 07/11/2024 **Quy mô đã thực hiện:** Trọn gói					07/11/2024 Hóa đơn số 33 ngày 7/11/2024 *** Yêu cầu làm rõ:** Văn bản số 2776/KHCN-KHTC ngày 21/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai về việc làm rõ E-HSDT gói thầu Bệnh án điện tử (TB6): a) **Về tiến độ thực hiện Hợp đồng số 2504/HĐ/VIETTEL-BVML ngày 25/4/2023**: Theo hồ sơ đính kèm trong E-HSDT, thời gian chuẩn bị cung cấp dịch vụ CNTT quy định hoàn thành, bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng trong vòng 30 ngày (01 tháng) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Tuy nhiên, Biên bản nghiệm thu, bàn giao dịch vụ công nghệ thông tin đưa vào sử dụng được ký ngày 23/6/2023, cho thấy thời gian thực hiện chậm so với tiến độ cam kết trong hợp đồng. **b) Về các Biên bản nghiệm thu đợt 3 và đợt 4 của Hợp**

								đồng số 2504/HĐ/VIETTEL-BVML ngày 25/4/2023 Trong hồ sơ có nêu: Biên bản nghiệm thu đợt 3: thời gian nghiệm thu từ ngày 23/6/2024 đến 22/12/2024, Hóa đơn số 5469833 ngày 30/12/2024, giá trị 541.200.000 đồng; Biên bản nghiệm thu đợt 4: thời gian nghiệm thu từ ngày 23/12/2024 đến 22/6/2025, Hóa đơn số 2487576 ngày 26/6/2025, giá trị 541.200.000 đồng. Tuy nhiên, hai Biên bản nghiệm thu này chưa thể hiện ngày ký xác nhận nghiệm thu của các bên. **c) Về Hợp đồng thuê dịch vụ số 1110/HD/VIETTEL-BVTTHN ký ngày 11/10/2021**: Nhà thầu có cung cấp Biên bản nghiệm thu, bàn giao dịch vụ công nghệ thông tin, tuy nhiên biên bản không có nội dung. *** Trả lời yêu cầu làm rõ:** Văn bản trả lời làm rõ số

								212/VNPT-DNI ngày 25/10/2025 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT Đồng Nai (thành viên đứng đầu liên danh) và các tài liệu đính kèm như sau: **a) Về tiến độ thực hiện Hợp đồng số 2504/HĐ/Viettel-BVML ngày 25/04/2023:** Tại Điều 8. Thời gian thực hiện hợp đồng (trang 9 trong Hợp đồng) quy định: "Thời gian chuẩn bị cung cấp dịch vụ CNTT: Hoàn thành bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng dịch vụ trong vòng 30 ngày (01 tháng) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực", và tại Điều 10. Hiệu lực của hợp đồng (trang 11 trong Hợp đồng) quy định: "10.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai Bên ký kết Hợp đồng và Bên A đã nhận được bảo đảm thực hiện Hợp đồng của Bên B". Tại Điều 9. Bảo đảm thực hiện

								hợp đồng (trang 10 trong Hợp đồng) quy định:"Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên B nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng". Nhà thầu xin gửi kèm Thư Bảo lãnh số 1668/BL-KHDN3 phát hành ngày 23/05/2023 của Ngân hàng BIDV. Như vậy được hiểu Hợp đồng số 2504/HĐ/VIETTEL-BVML có hiệu lực từ ngày 23/05/2023 và việc biên bản nghiệm thu, bàn giao dịch vụ đưa vào sử dụng ký ngày 23/06/2023 là hoàn toàn chính xác theo các điều khoản đã được 2 bên thống nhất và Nhà thầu khẳng định không thực hiện chậm tiến độ của Hợp đồng này. **b) Về các biên bản nghiệm thu đợt 3 và đợt 4 của Hợp đồng số 2504/HĐ/Viettel-**

								BVML ngày 25/04/2023 Nhà thầu bổ sung biên bản nghiệm thu đợt 3 và đợt 4 của Hợp đồng số 2504/HĐ/Viettel-BVML ngày 25/04/2023 đã thể hiện đầy đủ ngày ký xác nhận giữa các bên. **c) Về Hợp đồng thuê dịch vụ số 1110/HĐ/VIETTEL-BVTTHN ký ngày 11/10/2021** Các Biên bản nghiệm thu hợp đồng theo đợt được ký kết dựa trên Hợp đồng số 1110/HĐ/VIETTEL-BVTTHN và Báo cáo kết quả cung cấp dịch vụ theo đợt tương ứng, trong đó có nêu rõ việc đánh giá kết quả cung cấp dịch vụ theo các tiêu chí đã xác định. Nhà thầu bổ sung Biên bản Thanh lý hợp đồng số 1110/HĐ/VIETTELBVTTHN ký ngày 11/10/2021 ký ngày 03/12/2024 để chứng

								minh việc hoàn thành hợp đồng theo nghĩa vụ đã quy định. **Nhận xét Tổ chuyên gia:** Các nội dung làm rõ của Nhà thầu Liên danh VNPT – Viettel – DPS có căn cứ pháp lý, đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm, phù hợp với yêu cầu của E-HSMT. **Đáp ứng yêu cầu E-HSMT**
5	Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng	Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây: - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì,		x		x		Nhà thầu có nộp cam kết **Đáp ứng yêu cầu E-HSMT**

	khác	duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.						

2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt:

TT	E-HSMT				Thông tin E-HSDT	Kết quả đánh giá của tổ chuyên gia		Nhận xét của tổ chuyên gia
	Vị trí công việc	**Số lượng**	**Kinh nghiệm trong các công việc tương tự**	**Chứng chỉ, trình độ chuyên môn**		**Đạt**	**Không đạt**	

1	Quản lý dự án	1	Tối thiểu 5 năm hoặc 2 Hợp đồng	Trình độ: Đại học CNTT hoặc Điện tử viễn thông, Khoa học máy tính hoặc tương đương. - Tài liệu chứng minh: Bằng đại học; Căn cước công dân (hoặc Căn cước điện tử từ app VNeID của Bộ Công an); Hợp đồng lao động còn thời hạn (hoặc hợp đồng thuê nhân sự trường hợp nhân sự không thuộc biên chế của nhà thầu); Hợp đồng kinh nghiệm: Nhân sự có kinh nghiệm trong Quản lý dự án triển khai hệ thống CNTT trong lĩnh vực y tế (HIS/LIS/RIS/PACS/EMR) trường hợp nhà thầu chứng minh kinh nghiệm	**Tên nhân sự chủ chốt:** Đỗ Thanh Vũ **Căn cước công dân/Hộ chiếu:** 001081020551 **Vị trí:** Quản lý dự án **Ngày, tháng, năm sinh:** 22/01/1981 **Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư công nghệ thôn tin **Tên người sử dụng lao động:** Tào Đức Thắng **Địa chỉ của người sử dụng lao động:** Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội **Chức danh:** Tổng giám đốc **Số năm làm việc cho người sử dụng lao động hiện tại:** 10 năm **Người liên lạc (trưởng phòng / cán bộ phụ trách nhân sự):** Vũ Thị Mai - Trưởng ban Tổ chức nhân lực **Điện thoại/ Fax/ Email:** 0246.2556789; maivt3@viettel.com.vn **Công ty/Dự án/Chức vụ/ Kinh**	x		**Nhà thầu thành viên liên danh thứ hai: Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội** đính kèm hồ sơ năng lực nhân sự gồm: Bằng tốt nghiệp đại học Đại học Bách Khoa Hà Nội của Đỗ Thanh Vũ. Bằng kỹ sư Công nghệ thông tin cấp ngày 15/6/2004. Số năm tốt nghiệp 21 năm 4 tháng. Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số VTICT/KTH/20170501 ký từ ngày 01/5/2017 của Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội **Đáp ứng yêu cầu E-HSMT**

				nhân sự bằng hợp đồng.	**nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan:** Công ty: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội. Chức vụ: Quản lý dự án. Dự án đã tham gia: Đã từng tham gia dự án tại hợp đồng số 0809/BVPHCN-VTHDG/HIS/2021 ký ngày 08/09/2021, hợp đồng số 001-KHDN/NBH-BVYHCT/YTE/2021 ký ngày 15/06/2021. Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan: Nhân sự từng đảm nhiệm vị trí Quản lý dự án tại hợp đồng số: 0809/BVPHCN-VTHDG/HIS/2021 ký ngày 08/09/2021, Trưởng sản phẩm, quản trị dự án tại hợp đồng số 001-KHDN/NBH-BVYHCT/YTE/2021 ký ngày 15/06/2021. Có Quyết định giao nhiệm vụ đính kèm. Vị trí: Quản lý dự án			
2	Chuyên gia phần mềm y tế	2	Tối thiểu 3 năm hoặc 1 Hợp đồng	Đại học CNTT hoặc Điện tử viễn thông, Khoa học máy tính hoặc tương đương. - Tài	**1. Tên nhân sự chủ chốt:** Nguyễn Trung Tín **Căn cước công dân/Hộ chiếu:** 079083031354	x		**Nhà thầu thành viên liên danh thứ nhất: Tập Đoàn Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam (Loại Hình Doanh Nghiệp:**

				liệu chứng minh: Bằng đại học; Căn cước công dân (hoặc Căn cước điện tử từ app VNeID của Bộ Công an); Hợp đồng lao động còn thời hạn (hoặc hợp đồng thuê nhân sự trường hợp nhân sự không thuộc biên chế của nhà thầu); Hợp đồng kinh nghiệm: Nhân sự có kinh nghiệm trong triển khai hệ thống CNTT trong lĩnh vực y tế (HIS/LIS/RIS/PACS/EMR) trường hợp nhà thầu chứng minh kinh nghiệm nhân sự bằng hợp đồng.	**Vị trí:** Chuyên viên **Ngày, tháng, năm sinh:** 27/08/1983 **Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn:** Đại học **Tên người sử dụng lao động:** Nguyễn Văn Hổ **Địa chỉ của người sử dụng lao động:** 125 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn TP. Hồ Chí Minh **Chức danh:** Giám đốc Viễn thông TP.HCM **Số năm làm việc cho người sử dụng lao động hiện tại:** 19 năm **Người liên lạc (trưởng phòng / cán bộ phụ trách nhân sự):** Trì Thị Kim Châu **Điện thoại/ Fax/ Email:** 0917702525; chauttk.hcm@vnpt.vn **Công ty/Dự án/Chức vụ/ Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan:** Từ ngày 01/09/2021 Kinh nghiệm chuyên môn và quản			**Công Ty TNHH)** đính kèm hồ sơ năng lực nhân sự gồm: 1. Bằng tốt nghiệp đại học Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông của Nguyễn Trung Tín. Bằng kỹ sư Công nghệ thông tin cấp ngày 20/3/2013. Số năm tốt nghiệp 12 năm 6 tháng. Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 257/2021/HĐLĐ-KXĐTH ký ngày 01/9/2021 của Tập Đoàn Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam 2. Bằng tốt nghiệp đại học Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông của Vương Hoài Đông Nhựt. Bằng kỹ sư Công nghệ thông tin cấp ngày 18/11/2013. Số năm tốt nghiệp 11 năm 10 tháng. Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 232/2021/HĐLĐ-

					lý có liên quan: Gói thầu: Thuê hệ thống phần mềm quản lý khám, chữa bệnh (HIS) Hợp đồng số: 54/2025/HĐ/VNPT-BVBT/HIS Vị trí: Nhân viên triển khai dự án **2. Tên nhân sự chủ chốt:** Vương Hoài Đông Nhựt **Căn cước công dân/Hộ chiếu:** 079078019257 **Vị trí:** Chuyên gia phần mềm y tế **Ngày, tháng, năm sinh:** 28/11/1978 **Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Công nghệ thông tin **Tên người sử dụng lao động:** Nguyễn Văn Hổ **Địa chỉ của người sử dụng lao động:** 125 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn TP. Hồ Chí Minh **Chức danh:** Giám đốc Viễn thông TP.HCM **Số năm làm việc cho người sử dụng lao động hiện tại:** 28 năm			KXĐTH ký ngày 01/9/2021 của Tập Đoàn Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam **Đáp ứng yêu cầu E-HSMT**

					Người liên lạc (trưởng phòng / cán bộ phụ trách nhân sự): Trì Thị Kim Châu **Điện thoại/ Fax/ Email:** 0917702525; chauttk.hcm@vnpt.vn **Công ty/Dự án/Chức vụ/ Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan:** Từ ngày 01/11/2016 Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan: Gói thầu: Thuê hệ thống phần mềm quản lý khám, chữa bệnh (HIS) Hợp đồng số: 54/2025/HĐ/VNPT-BVBT/HIS Vị trí: Nhân sự triển khai			
3	Kỹ sư PACS/ RIS	1	Tối thiểu 3 năm hoặc 1 Hợp đồng	Đại học CNTT hoặc Điện tử viễn thông, Khoa học máy tính hoặc tương đương. - Tài liệu chứng minh: Bằng đại học; Căn cước công dân (hoặc Căn cước điện tử từ app VNeID của Bộ Công an); Hợp	**Tên nhân sự chủ chốt:** Mai Văn Trọng **Căn cước công dân/Hộ chiếu:** 038090047051 **Vị trí:** Kỹ sư PACS/RIS **Ngày, tháng, năm sinh:** 04/06/1990 **Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư/Công nghệ thông tin **Tên người sử dụng lao động:** Tào	x		**Nhà thầu thành viên liên danh thứ hai: Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội** đính kèm hồ sơ năng lực nhân sự gồm: Bằng tốt nghiệp đại học Học viện Kỹ thuật mật mã của Mai Văn Trọng cấp bằng kỹ sư Công nghệ thông tin ngày 17/6/2014. Số năm tốt

				đồng lao động còn thời hạn (hoặc hợp đồng thuê nhân sự trường hợp nhân sự không thuộc biên chế của nhà thầu); Hợp đồng kinh nghiệm: Nhân sự có kinh nghiệm trong triển khai hệ thống CNTT trong lĩnh vực y tế (HIS/LIS/RIS/PACS/EMR) trường hợp nhà thầu chứng minh kinh nghiệm nhân sự bằng hợp đồng.	Đức Thắng **Địa chỉ của người sử dụng lao động:** Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội **Chức danh:** Tổng giám đốc **Số năm làm việc cho người sử dụng lao động hiện tại:** 6 năm **Người liên lạc (trưởng phòng / cán bộ phụ trách nhân sự):** Vũ Thị Mai - Trưởng ban Tổ chức nhân lực **Điện thoại/ Fax/ Email:** 02462556789; maivt3@viettel.com.vn **Công ty/Dự án/Chức vụ/ Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan:** Từ ngày 12/02/2018 đến ngày 14/10/2025 Công ty: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội. Chức vụ: Kỹ sư giải pháp nghiệp vụ. Dự án đã tham gia: Cán bộ triển khai Gói thầu: "Thuê dịch vụ công nghệ thông tin" thuộc kế hoạch: Thuê			nghiệp 11 năm 3 tháng. Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số VTS/KTH/20210202 ký từ ngày 12/02/2021 của Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội **Đáp ứng yêu cầu E-HSMT**

					dịch vụ hệ thống phần mềm quản lý tổng thể Bệnh viện Tâm thần Hà Nội. Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan: Nhân sự từng đảm nhiệm vị trí Cán bộ triển khai tại hợp đồng số: 1110/HĐ/VIETTEL-BVTTHN ngày 11/10/2021. Có kinh nghiệm triển khai tại dự án phần mềm HIS, LIS, PACS. Có xác nhận nhân sự trong hợp đồng tương tự Vị trí: Cán bộ triển khai, đào tạo, vận hành			
4	Kỹ sư tích hợp & dữ liệu	1	Tối thiểu 2 năm hoặc 1 Hợp đồng	Đại học CNTT hoặc Điện tử viễn thông, Khoa học máy tính hoặc tương đương. - Tài liệu chứng minh: Bằng đại học; Căn cước công dân (hoặc Căn cước điện tử từ app VNeID của Bộ Công an); Hợp đồng lao động còn thời hạn (hoặc hợp	**Tên nhân sự chủ chốt:** Trần Trọng Thuyết **Căn cước công dân/Hộ chiếu:** 058096001838 **Vị trí:** Nhân viên Tư vấn kỹ thuật **Ngày, tháng, năm sinh:** 21/10/1996 **Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Kỹ thuật Điện tử, Truyền thông **Tên người sử dụng lao động:** Trần Văn Quí	x		**Thành viên liên danh thứ ba: Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Nền Tảng Số** đính kèm hồ sơ năng lực nhân sự gồm: Bằng tốt nghiệp đại học Học viện Hàng không Việt Nam của Trần Trọng Thuyết cấp bằng kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông ngày 04/11/2019. Số năm tốt nghiệp 5 năm 11

				đồng thuê nhân sự trường hợp nhân sự không thuộc biên chế của nhà thầu); Hợp đồng kinh nghiệm: Nhân sự có kinh nghiệm trong triển khai tích hợp hệ thống CNTT (API, HL7, FHIR) trường hợp nhà thầu chứng minh kinh nghiệm nhân sự bằng hợp đồng.	**Địa chỉ của người sử dụng lao động:** 175 Trần Văn Đang, Phường Nhiêu Lộc, TP. HCM **Chức danh:** Tổng giám đốc **Số năm làm việc cho người sử dụng lao động hiện tại:** 02 năm **Người liên lạc (trưởng phòng / cán bộ phụ trách nhân sự):** Công ty cổ phần Dịch vụ Nền tảng số **Điện thoại/ Fax/ Email:** (028) 6653 3939; info@dpsjsc.vn **Công ty/Dự án/Chức vụ/ Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan:** Từ ngày: 12/07/2022 đến ngày 02/08/2022 Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan: Sở Thông tin và Truyền thông Tỉnh Đắk Lắk. Triển khai dự án, cài đặt phần mềm. Nhân viên kỹ thuật Từ ngày 30/08/202 đến ngày 30/03/2023 Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. Triển khai và nghiệm thu dự án.			tháng. Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 005/2023-HĐLĐ ký từ ngày 01/6/2023 của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Nền Tảng Số **Đáp ứng yêu cầu E-HSMT**

					Nhân viên kỹ thuật Từ ngày 28/11/2022 đến ngày 14/08/2023 Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan: Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông. Triển khai và nghiệm thu dự án. Nhân viên kỹ thuật Từ ngày 11/05/2023 đến ngày 16/06/2023 Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan: Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè. Triển khai và nghiệm thu dự án. Nhân viên kỹ thuật Từ ngày 06/09/2023 đến ngày 13/09/2023 Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan: Chi nhánh Công ty TNHH – Tổng Công ty Thăm dò Khai thác dầu khí – Trung tâm kỹ thuật (PVEP-ITC). Triển khai và nghiệm thu dự án. Nhân viên kỹ thuật Từ ngày 30/05/2024 đến ngày			

					03/06/2024 Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan: Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp. Triển khai và nghiệm thu dự án. Nhân viên kỹ thuật Từ ngày 30/09/2024 đến ngày 07/11/2024 Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan: Sở Thông tin và Truyền thông Tỉnh Cà Mau. Triển khai và nghiệm thu dự án. Nhân viên kỹ thuật Từ ngày 04/10/2024 đến ngày 18/10/2024 Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan: Công ty TNHH Kinh doanh Tân Đại Nguyên. Triển khai dự án, cài đặt phần mềm. Nhân viên kỹ thuật Từ ngày 25/11/202 đến ngày 27/02/2025 Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan: Tổng Công ty Giải pháp Doanh			

					nghiệp Viettel – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội. Triển khai và nghiệm thu dự án. Nhân viên kỹ thuật			
KẾT LUẬN						**Đạt**		

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Nam Khương

Mẫu số 03B

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

(Sử dụng tiêu chí đánh giá "đạt","không đạt")

Gói thầu : TB6: Thiết bị hệ thống thông tin bệnh án điện tử (Hạng mục số 12).

Dự án : Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025.

Nhà thầu : Liên danh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Công ty Cổ phần Dịch vụ Nền tảng số (Viết tắt là: "Liên danh VNPT-VIETTEL-DPS").

Stt	Nội dung đánh giá		Kết quả đánh giá của chuyên gia			Nhận xét của chuyên gia
			Đạt	Chấp nhận được	Không đạt	
1	**Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ**					
1.1	Tính hợp lệ của hàng hóa	- Hàng hóa do nhà thầu đề xuất phải nêu rõ mã ký hiệu, tên nhà sản xuất, năm sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ. - Cam kết hàng hóa, thiết bị chính hãng, mới 100%, chưa qua sử dụng. - Hàng hóa do nhà thầu đề xuất phải đáp ứng và cung cấp các loại	x			**Nhà thầu có đính kèm theo E-HSDT cam kết của nhà thầu về việc:** - Các hàng hóa do nhà thầu đề xuất nêu rõ mã ký hiệu, tên nhà sản xuất, năm sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ. - Cam kết hàng hóa, thiết bị chính hãng, mới 100%, chưa qua sử dụng. - Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (CO),

		giấy tờ sau: 1. Đối với thiết bị (phần cứng CNTT): + Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ); 2. Đối với phần mềm: + Đối với phần mềm Việt Nam (HIS/LIS/RIS/PACS/EMR tự phát triển): Yêu cầu chứng nhận sở hữu trí tuệ hoặc bản quyền phần mềm (cấp bởi Cục Bản quyền tác giả hoặc Bộ TT&TT). 3. Các giấy tờ khác: + ISO 9001/ISO 27001 của nhà thầu hoặc của hãng (đảm bảo quản lý chất lượng & an toàn thông tin).				Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) **Nhà thầu có cung cấp hồ sơ là các giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cục Bản Quyền Tác Giả cấp, cụ thể:** **+ Thành viên liên danh thứ nhất: Tập Đoàn Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam (Loại Hình Doanh Nghiệp: Công Ty TNHH):** Giấy chứng nhận số 4720/2019/QTG ngày 06/8/2019 về tác phẩm phần mềm Hệ thông thông tin chẩn đoán hình ảnh y khoa VNPT-RIS/PACS; Giấy chứng nhận số 9576/2020/QTG ngày 17/12/2020 về tác phẩm phần mềm bệnh án điện tử VNPT-EMR; Giấy chứng nhận số 4321/2014/QTG ngày 25/11/2014 về tác phẩm Hệ thống bệnh viện điện tử VNPT-HIS; Giấy chứng nhận số 5209/2019/QTG ngày 30/08/2019 về tác phẩm phần mềm quản lý xét nghiệm VNPT-LIS. **+ Thành viên liên danh thứ hai: Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội:** Giấy chứng nhận số 5258/2017/QTG ngày 26/10/2017 về tác phẩm phần mềm quản lý bệnh viện Viettel-His; Giấy chứng nhận số 1408/2020/QTG ngày 16/03/2020 về tác phẩm phần mềm lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế (Minerva Integrate PACS); Chủ sở
		Không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí trên				

						hữu là Công ty cổ phần Chẩn đoán hình ảnh Việt Nam; Số ĐKKD: 0107860022. Công ty Cổ phần chẩn đoán hình ảnh Việt Nam được đổi tên thành Công ty Cổ phần Công nghệ VIETRAP tại Công văn số 0303/2022/CV-VR ngày 18/3/2022; Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân Đội được Công ty Cổ phần Công nghệ VIETRAP cấp Giấy phép bán hàng thuộc bản quyền của nhà sản xuất cấp ngày 30/9/2025 ủy quyền được sử dụng sản phẩm Phần mềm lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế (Minerva Integrate PACS) để tham dự chào thầu cho hạng mục Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS) của gói thầu TB6: Thiết bị hệ thống thông tin bệnh án điện tử (Hạng mục số 12) thuộc Dự án: Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025, số TBMT là IB2500398481 và cam kết sẽ cung cấp hệ thống phần mềm theo yêu cầu của nhà thầu và đảm bảo trách nhiệm thực hiện các dịch vụ phần mềm, bao gồm cài đặt, hỗ trợ vận hành, đào tạo chuyển giao công nghệ, bảo hành bảo trì theo tiêu chuẩn và chính sách của công ty. **Đối với các phân hệ LIS và EMR:** *** Yêu cầu làm rõ lần 1:** Văn bản số 2776/KHCN-KHTC ngày 21/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai về việc làm rõ E-HSDT gói thầu Bệnh án điện tử (TB6): Trong hồ sơ thỏa thuận liên danh, các thành viên có

						phân chia công việc liên quan đến triển khai, cấu hình, tích hợp, vận hành các phần mềm HIS, LIS, RIS/PACS, EMR. Nhà thầu – Thành viên liên danh thứ hai: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel) – có cung cấp: + Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả phần mềm HIS; + Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả phần mềm RIS/PACS. Tuy nhiên, chưa cung cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả hoặc tài liệu chứng minh bản quyền phần mềm LIS và EMR theo yêu cầu tại Chương III – e-HSMT. *** Trả lời yêu cầu làm rõ lần 1:** Trong tài liệu Đề xuất giải pháp kỹ thuật và phương án thực hiện gói thầu đính kèm, tại PL03: GIẢI PHÁP KỸ THUẬT CHI TIẾT PHẦN MỀM VIETTEL, Mục o) Tiểu mục 2.2.2.2. Đáp ứng yêu cầu phi chức năng của Mục 2.2.2. Đáp ứng yêu cầu về hệ thống quản lý xét nghiệm LIS đã nêu: "Hệ thống quản lý xét nghiệm LIS được phát triển là phân hệ không thể tách rời của phần mềm quản lý bệnh viện HIS nên bản quyền của phần mềm HIS cũng đã bao gồm cả hệ thống LIS". Tương tự, trong tài liệu Đề xuất giải pháp kỹ thuật và phương án thực hiện gói thầu đính kèm, tại PL03: GIẢI PHÁP KỸ THUẬT CHI TIẾT PHẦN MỀM

						VIETTEL tại Mục o) Tiểu mục 2.2.7.2. Đáp ứng yêu cầu phi chức năng của Mục 2.2.7. Đáp ứng yêu cầu về hệ thống bệnh án điện tử EMR đã nêu: "Hệ thống bệnh án điện tử EMR được phát triển là phân hệ không thể tách rời của phần mềm quản lý bệnh viện HIS nên bản quyền của phần mềm HIS cũng đã bao gồm cả hệ thống EMR". Như vậy, LIS và EMR đã được thuyết minh là một trong các phân hệ của phần mềm HIS và chứng nhận bản quyền của HIS đã bao gồm các phân hệ kèm theo. *** Yêu cầu làm rõ lần 2:** Văn bản số 2944/SKHCN-KHTC ngày 28/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc làm rõ E-HSDT gói thầu Bệnh án điện tử (TB6) lần 2: Tại Văn bản trả lời làm rõ số 212/VNPT-DNI ngày 25/10/2025 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT Đồng Nai (thành viên đứng đầu liên danh), Nhà thầu có giải trình như sau: *Căn cứ tài liệu "Đề xuất giải pháp kỹ thuật và phương án thực hiện gói thầu" đính kèm, tại Phụ lục PL03 – Giải pháp kỹ thuật chi tiết phần mềm Viettel, Mục o), Tiểu mục 2.2.2.2 – Đáp ứng yêu cầu phi chức năng của Mục 2.2.2 (Đáp ứng yêu cầu về hệ thống quản lý xét nghiệm LIS), Nhà thầu nêu:* *"Hệ thống quản lý xét nghiệm LIS được phát triển là **phân hệ không thể tách rời của phần mềm quản***

						***lý bệnh viện HIS**, nên bản quyền của phần mềm HIS cũng đã bao gồm cả hệ thống LIS."* *Tương tự, trong cùng tài liệu nêu trên, tại Mục o), Tiểu mục 2.2.7.2 – Đáp ứng yêu cầu phi chức năng của Mục 2.2.7 (Đáp ứng yêu cầu về hệ thống bệnh án điện tử EMR), Nhà thầu nêu:* *"Hệ thống bệnh án điện tử EMR được phát triển là **phân hệ không thể tách rời của phần mềm quản lý bệnh viện HIS**, nên bản quyền của phần mềm HIS cũng đã bao gồm cả hệ thống EMR."* Theo Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả số 5258/2017/QTG ngày 26/10/2017 về tác phẩm phần mềm quản lý bệnh viện Viettel–HIS, **không thể hiện rõ phạm vi bản quyền bao gồm các phân hệ LIS và EMR**. Việc nhà thầu tự giải trình rằng LIS/EMR **"là phân hệ"** của HIS nhưng chưa có tài liệu pháp lý đi kèm chứng minh. *** Trả lời yêu cầu làm rõ lần 2:** Văn bản trả lời làm rõ số 258/VNPT-DNI ngày 30/10/2025 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT Đồng Nai (thành viên đứng đầu liên danh) và các tài liệu đính kèm, có nêu như sau: Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội đã ban hành chính sách kinh doanh đối với phần mềm Viettel-His, bao gồm các phân hệ kèm theo như LIS và EMR, tại văn bản số 169A/VTS-GPYTS ngày 09/01/2023. Do yêu cầu bảo mật nội dung chính sách kinh doanh của Tập

						đoàn, tài liệu đính kèm không thể được đăng tải lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (muasamcong). Nhà thầu cam kết rằng nội dung thuyết minh giải pháp kỹ thuật là chính xác, tuân thủ quy định pháp luật và không vi phạm bản quyền tác giả phần mềm. Trong trường hợp được mời tham gia đối chiếu tài liệu và thương thảo hợp đồng, nhà thầu sẽ cung cấp văn bản chính sách kinh doanh nêu trên để Chủ đầu tư và Tổ chuyên gia xem xét, xác minh. **Nhận xét Tổ chuyên gia:** Các nội dung làm rõ của Nhà thầu Liên danh VNPT – Viettel – DPS có căn cứ pháp lý. Đối với các nội dung làm rõ và cam kết của thành viên liên danh thứ hai: Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội sẽ được xem xét, xác minh trong quá trình đối chiếu tài liệu. **Nhà thầu cung cấp các giấy chứng nhận ISO:** 1. Giấy chứng nhận An toàn thông tin theo tiêu chuẩn OWASP số: 234/2022/CN-CMCCS ký ngày 22/11/2022 của Công ty TNHH An ninh An toàn thông tin CMC cấp cho Công ty Cổ phần công nghệ VietRad, MST: 0107860022. 2. Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 số: VCB 170602B-QMS ngày cấp 05/10/2023, ngày hết hạn 04/10/2026 của Công ty Cổ phần chứng nhận Việt Nam cấp cho Công ty Cổ phần công nghệ VietRad. 3. Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO

						13485:2016 số YT 770-23, có giá trị từ ngày 01/4/2023 đến 31/3/2026 của Viện Nghiên Cứu Phát Triển Tiêu Chuẩn Chất Lượng cấp cho Công ty Cổ phần công nghệ VietRad. 4. Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thông tin ISO/IEC 27001:2022 số 307-24-01/00 có hiệu lực từ ngày 13/4/2024 đến ngày 12/4/2027 của Viện Nghiên Cứu Phát Triển Tiêu Chuẩn Chất Lượng cấp cho Công ty Cổ phần công nghệ VietRad 5. Giấy chứng nhận ISO 9001:2015 số CN20/32071 của Hãng TP-Link 6. Giấy chứng nhận ISO/IEC 27001:2022 số CN23/00003633 của Hãng TP-Link 7. Giấy chứng nhận ISO 9001:2015 số 951063629 của Hãng Juniper 8. Giấy chứng nhận ISO/IEC 27001:2013 số IS 780100 của Hãng Juniper 9. Giấy chứng nhận ISO 9001:2015 số FM 534154 của Hãng Hewlett Packard Enterprise 10. Giấy chứng nhận ISO 9001:2015 số 2024/109719.1 của Hãng Nissho 11. Giấy chứng nhận ISO/IEC 27001:2022 số IS 091-2.25.70 của Ủy Ban Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng Quốc Gia – Trung tâm Chứng nhận phù hợp (Quacert) cấp cho Công ty Công nghệ thông tin VNPT – Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam 12. Giấy chứng nhận ISO 9001:2015/ISO 9001:2015

						số HT 4427/1.23.33 của Trung tâm Chứng nhận phù hợp (Quacert) cấp cho IDC Center - Công ty Công nghệ thông tin VNPT 13. Giấy chứng nhận ISO 9001:2015 (Hệ thống Quản lý Chất lượng) số FM 32987 cấp cho Kentec Electronics Limited có hiệu lực đến 13/12/2027 14. Giấy chứng nhận ISO 9001:2015 số 196426-U-49 cấp cho Schneider Electric Industries Sas / Schneider Electric Systems Taiwan Corp có hiệu lực đến 13/8/2027 15. Giấy chứng nhận ISO 9001:2015 (Quality Management System) số 10000354896-MSC-ANAB-USA cấp cho Seagate Technology RDING có hiệu lực đến 25/1/2026 16. Giấy chứng nhận ISO 9001:2015 (Hệ thống Quản lý Chất lượng) số 723944614 cấp cho Công Ty Tnhh Công Nghệ Anh Minh có hiệu lực đến 14/5/2027 17. Giấy chứng nhận ISO 14001:2015 (Hệ thống quản lý môi trường) số 3202322796 cấp cho Công Ty Tnhh Công Nghệ Anh Minh có hiệu lực đến 19/10/2026 18. Giấy chứng nhận ISO 9001:2015 số 101210853/5 cấp cho DAIKIN Airconditioning Germany GmbH có hiệu lực đến 22/12/2027 19. Giấy chứng nhận ISO/IEC 27001:2022 số TW20/00051 cấp cho ASUSTeK Computer Inc 20. Giấy chứng nhận ISO 9001:2015 số

						TW20/10193.00 cấp cho ASUSTeK Computer Inc hiệu lực đến 01/10/2026 21. Giấy chứng nhận ISO/IEC 27001:2013 số 1521769-7 cấp cho Secureworks, Inc hiệu lực đến 19/12/2025 22. Giấy chứng nhận ISO 9001:2015 cấp cho XL. Holding Group Co., Limited 23. Giấy chứng nhận ISO/IEC 27001:2013 (Information Security Management System) số 1521769-7 cấp cho Secureworks, Inc hiệu lực đến 19/12/2025 24. Giấy chứng nhận ISO 14001:2015 (Hệ thống Quản lý Môi trường) số 01104000442 cấp cho PT LG Electronics Indonesia có hiệu lực đến 30/04/2027 25. Giấy chứng nhận ISO 45001:2018 (Occupational Health & Safety Management System) số OHS 778188 cấp cho Lightning Protection International Pty Ltd, PhysElec Solutions Pty Ltd hiệu lực đến 16/12/2027 26. Giấy chứng nhận ISO/IEC 27001:2022 (hệ thống quản lý an toàn thông tin) số IS 760845 cấp cho Tổng Công Ty Giải Pháp Doanh Nghiệp Viettel - Chi Nhánh Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội có hiệu lực đến 30/03/2028 27. Giấy chứng nhận ISO 9001:2015 (Quality Management System) số 10013935 QM15 cấp cho Zebra Technologies Corporation Headquarters hiệu

						lực đến 19/02/2026 28. Giấy chứng nhận ISO/IEC 27001:2022 số 10699314 cấp cho LG Electronics Inc hiệu lực đến 22/06/2028 29. Giấy chứng nhận ISO 9001:2015 (Quality Management System) số FM 24218 cấp cho Brother Industries (U.K.) Ltd hiệu lực đến 13/07/2027 30. Giấy chứn nhận ISO 9001:2015 số TW11/10876 cấp cho AVer Information Inc hiệu lực đến 02/11/2026 31. Giấy chứng nhận ISO 9001:2015 (Management system) số 44 100 18 94 0009 cấp cho Viettel Business Solutions Corporation - Branch Of Viettel Group hiệu lực đến 06/12/2027 32. Giấy chứng nhận ISO 14001:2015 (Hệ thống Quản lý Môi trường) số HM 216 cấp cho Công Ty CP Công Nghệ Comq hiệu lực đến 25/11/2027 33. Giấy chứng nhận ISO 45001:2018 (Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp) số HS 140 cấp cho Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Comq hiệu lực đến 25/11/2027 34. Giấy chứng nhận ISO/IEC 27001:2013 (Hệ thống Quản lý An toàn Thông tin) số TT 126-22 cấp cho Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Comq hiệu lực đến 06/12/2025 35. Giấy chứng nhận ISO 9001:2015 (Hệ thống Quản lý Chất lượng) số HT 758 cấp cho Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Comq.

						Đáp ứng yêu cầu E-HSMT
1.2	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu Chương V E-HSMT	- Nhà thầu có tài liệu trình bày chi tiết về số lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật hàng hóa cung cấp cho gói thầu. Thuyết minh rõ việc đáp ứng yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tính năng, công nghệ khác yêu cầu tại Chương V E-HSMT. - Có bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật đáp ứng tiêu chí yêu cầu tại Chương V E-HSMT (Có chỉ rõ mục, tiểu mục của thông số được tham chiếu đến Catalogue của thiết bị). Nhà thầu nộp kèm file word/excel để phục vụ việc đánh giá hồ sơ.	x			Nhà thầu có trình bày tài liệu đề xuất giải pháp kỹ thuật và phương án thực hiện gói thầu, cụ thể: - Có trình bày chi tiết về số lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật hàng hóa cung cấp cho gói thầu tại phần 2-Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ. - Có cam kết, thuyết minh rõ việc đáp ứng yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tính năng, công nghệ khác theo yêu cầu tại Chương V E-HSMT tại mục 3, I, Phần 3. Tính hợp lệ và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa và tại PL01. Giải pháp kỹ thuật chi tiết thiết bị DPS; PL02. Giải pháp kỹ thuật chi tiết phần mềm VNPT; PL03. Giải pháp kỹ thuật chi tiết phần mềm Viettel. - Có bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật đáp ứng tiêu chí yêu cầu tại Chương V E-HSMT. *** Yêu cầu làm rõ:** Văn bản số 2944/SKHCN-KHTC ngày 28/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc làm rõ E-HSDT gói thầu Bệnh án điện tử (TB6) lần 2 về sự sai khác trong thông số kỹ thuật thiết bị tại Bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thuộc **Phần A - Thiết bị, hạng mục II. Máy chủ và lưu trữ**. Đề nghị nhà thầu làm rõ sự khác biệt giữa: Thông số kỹ thuật kê khai trong hồ sơ dự thầu và thông tin thể hiện trong catalog sản phẩm đính kèm
		Nhà thầu không có đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu trên hoặc có nhưng không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT				

						để xác định tính phù hợp và tính xác thực của cấu hình thiết bị chào thầu. *** Trả lời yêu cầu làm rõ:** Văn bản trả lời làm rõ số 258/VNPT-DNI ngày 30/10/2025 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT Đồng Nai (thành viên đứng đầu liên danh) và các tài liệu đính kèm – *Chi tiết xem văn bản trả lời làm rõ đính kèm báo cáo đánh giá.* **Nhận xét Tổ chuyên gia:** Các nội dung làm rõ của Nhà thầu Liên danh VNPT – Viettel – DPS có chỉ dẫn tài liệu kỹ thuật, phù hợp với yêu cầu của E-HSMT. **Đáp ứng yêu cầu E-HSMT**
2	**Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa**					
2.1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	- Nhà thầu trình bày giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý, hiệu quả kinh tế và phù hợp với tiến độ cung cấp. - Có bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa thuyết minh chi tiết thời gian bắt đầu - kết thúc của các công việc phù hợp với đề xuất kỹ thuật, thời gian thực hiện hợp đồng và yêu cầu của E-HSMT.	x			Nhà thầu có trình bày tài liệu đề xuất giải pháp kỹ thuật và phương án thực hiện gói thầu, cụ thể: - Nhà thầu có trình bày giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý, hiệu quả kinh tế và phù hợp với tiến độ cung cấp tại Phần 3- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa. - Có bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa thuyết minh chi tiết thời gian bắt đầu - kết thúc của các công việc phù hợp với đề xuất kỹ thuật, thời gian thực hiện hợp đồng và yêu cầu của E-HSMT tại mục 3, II, Phần

		- Không có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hoặc có nhưng không đầy đủ chi tiết các yêu cầu.				3-Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa. **Đáp ứng yêu cầu E-HSMT**
3	**Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì**					
3.1	Khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành	- Cam kết thời hạn bảo hành của hàng hóa đáp ứng theo yêu cầu tại Chương V-Yêu cầu kỹ thuật, kể từ ngày hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu và đưa vào sử dụng, nhưng phải đáp ứng tối thiểu ≥ 12 tháng. - Cam kết trong vòng 48 giờ kể từ khi phát sinh hư hỏng, sự cố trong thời gian bảo hành, nhà thầu cử cán bộ kỹ thuật đến kiểm tra, xử lý hoặc nhận thiết bị để sửa chữa, khắc phục.	x			Nhà thầu có trình bày tài liệu đề xuất giải pháp kỹ thuật và phương án thực hiện gói thầu, cụ thể: - Nhà thầu có cam kết tại mục I, Phần 4-Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì **Đáp ứng yêu cầu E-HSMT**
		Không đáp ứng yêu cầu trên				
3.2	Mức độ đáp ứng yêu cầu về bảo hành	Nhà thầu trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì nêu rõ quy trình chi tiết thực hiện bảo hành phù hợp với khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành và thời gian bảo hành.	x			Nhà thầu có trình bày tài liệu đề xuất giải pháp kỹ thuật và phương án thực hiện gói thầu, cụ thể: Nhà thầu có trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì tại mục II, Phần 4-Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì **Đáp ứng yêu cầu E-HSMT**
		Không có kế hoạch hoặc có nhưng không đầy đủ, chi tiết theo yêu cầu				

		trên.				
4	**Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng**					
4.1	Tiến độ cung cấp hàng hóa	Đáp ứng tiến độ theo yêu cầu của E-HSMT (≤ 60 ngày)	x			Nhà thầu có trình bày tài liệu đề xuất giải pháp kỹ thuật và phương án thực hiện gói thầu, cụ thể: Nhà thầu có trình bày tiến độ thực hiện gói thầu tại mục I, Phần 5-Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng **Đáp ứng yêu cầu E-HSMT**
		Không đáp ứng				
4.2	Đào tạo, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ	- Nhà thầu có kế hoạch tổ chức đào tạo rõ ràng, khoa học, phù hợp với thời gian thực hiện hợp đồng. - Nhà thầu cam kết có tài liệu đào tạo, hướng dẫn sử dụng vận hành phù hợp với yêu cầu tại Chương V E-HSMT.	x			Nhà thầu có trình bày tài liệu đề xuất giải pháp kỹ thuật và phương án thực hiện gói thầu, cụ thể: - Nhà thầu có trình bày kế hoạch tổ chức đào tạo rõ ràng, khoa học, phù hợp với thời gian thực hiện hợp đồng tại mục II, Phần 5-Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng. - Nhà thầu có cam kết có tài liệu đào tạo, hướng dẫn sử dụng vận hành phù hợp với yêu cầu tại Chương V E-HSMT tại mục II, Phần 5-Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng. **Đáp ứng yêu cầu E-HSMT**
		Nhà thầu không có kế hoạch, cam kết hoặc có nhưng không đầy đủ, chi tiết theo yêu cầu trên.				
5	**Mức độ đáp ứng yêu cầu bảo đảm chất lượng thi công, lắp đặt**					
		Nhà thầu có phương án quản lý an				Nhà thầu có trình bày tài liệu đề xuất giải pháp kỹ

5.1	An toàn lao động	toàn lao động phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa Không có phương án hoặc có nhưng không đầy đủ, chi tiết theo yêu cầu trên	x			thuật và phương án thực hiện gói thầu, cụ thể: Nhà thầu có phương án quản lý an toàn lao động phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa tại Phần 6-Mức độ đáp ứng yêu cầu bảo đảm chất lượng thi công, lắp đặt **Đáp ứng yêu cầu E-HSMT**
5.2	Phòng cháy chữa cháy	- Nhà thầu trình bày phương án, quy trình phòng cháy chữa cháy chi tiết, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa Không có phương án hoặc có nhưng không đầy đủ, chi tiết theo yêu cầu trên	x			Nhà thầu có trình bày tài liệu đề xuất giải pháp kỹ thuật và phương án thực hiện gói thầu, cụ thể: Nhà thầu có phương án quy trình phòng cháy chữa cháy chi tiết, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa tại Phần 6-Mức độ đáp ứng yêu cầu bảo đảm chất lượng thi công, lắp đặt **Đáp ứng yêu cầu E-HSMT**
KẾT LUẬN			**ĐẠT**			

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Nam Khương

Mẫu số 07B

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH

(Phương pháp giá thấp nhất)

Gói thầu : TB6: Thiết bị hệ thống thông tin bệnh án điện tử (Hạng mục số 12)

Dự án : Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025

Nhà thầu : Liên danh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Công ty Cổ phần Dịch vụ Nền tảng số (Viết tắt là: "Liên danh VNPT-VIETTEL-DPS")

STT	Nội dung	Liên danh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Công ty Cổ phần Dịch vụ Nền tảng số (Viết tắt là: "Liên danh VNPT-VIETTEL-DPS")
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	56.033.000.000 VND
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa	-
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	-
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	56.033.000.000 VND

	Phương pháp giá thấp nhất	
5	ΔƯĐ	-
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có) và sau khi tính ưu đãi (nếu có)	**56.033.000.000 VND**

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Nam Khương